

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 22-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ty.
2. Ông Đỗ Văn Thư.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, Tòa án nhân dân huyện A mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Thanh Q, sinh năm 1991, tại Hải Phòng; ĐKKHKT: Tổ dân phố T, phường T1, quận H, thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: Tổ dân phố L, phường T2, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông: Phạm Hồng K và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1960; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09 tháng 5 năm 2017; chuyển tạm giam từ ngày 12 tháng 5 năm 2017 đến nay; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Thanh Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09 tháng 5 năm 2017, tại cổng Trạm y tế xã H1, thuộc thôn K, xã H1, huyện A, thành phố Hải Phòng, tổ công tác thuộc Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Phạm Thanh Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu được tại túi quần bên phải của Q đang mặc 09 túi nilon, trong đó có 01 túi kích thước 3x4cm và 08 túi kích thước 2x3cm, trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng, Q khai là ma túy đá và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, Biển kiểm soát: 16K1-7566. Tổ công tác đã tiến hành cùng Công an huyện A lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 676/PC54(MT) ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *Tinh thể màu trắng của mẫu vật gửi giám định có Methamphetamine. Trọng lượng*

Methamphetamine có trong 3,0104 gam tinh thể là: 2,2105 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Cơ quan điều tra, xét hỏi Phạm Thanh Q khai nhận:

Khoảng 20 giờ ngày 09 tháng 5 năm 2017, Phạm Thanh Q, đi bộ ở khu vực ngã tư Q1, đường L1, quận N, Hải Phòng thì gặp Lê Văn T3 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát: 16K1-7566 đi tới. Tại đây, Q hỏi vay tiền T3 nhưng T3 nói không có và bảo Q đi cùng T3 sang khu vực quận K1 để T3 vay tiền giúp Q thì Q đồng ý. Q điều khiển xe mô tô BKS 16K1-7566 của T3 chở T3 đi từ thị trấn A sang K1. Khi đi đến khu vực cầu K1, do thấy xa quá nên Q bảo T3 thôi không đi vay tiền nữa rồi quay xe lại đi theo hướng từ K1 về thị trấn A. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q và T3 đi đến khu vực Trạm y tế xã H1, huyện A, Hải Phòng thì bị Tổ công tác của Tiểu đoàn cảnh sát cơ động, Công an thành phố Hải Phòng kiểm tra, thu giữ tang vật nêu trên.

Về nguồn gốc của số ma túy, Q khai 09 gói ma túy đá Công an thu giữ do Q mua của 01 người đàn ông không quen biết ở khu vực đường Đ, quận N, Hải Phòng với giá 1.500.000 đồng với mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngày 09 tháng 5 năm 2017, Q cất số ma túy trên trong người đi cùng T3 thì bị kiểm tra, bắt giữ. Việc Q cất giữ số ma túy trong người, Q không nói cho T3 biết.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố Phạm Thanh Q về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Thanh Q khai nhận: Bị cáo đã có hành vi mua trái phép Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ vào thời gian và địa điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng Khoản 1, Điều 194; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc Hội; Khoản 3, Điều 7; Điểm x, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Q từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, Điểm đ, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định và 09 vỏ túi nilon. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Phạm Thanh Q phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định số 676/PC54 (MT) ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với lời khai người làm chứng và vật chứng thu giữ; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 09 tháng 5 năm 2017, tại công Trại y tế xã H1, thuộc thôn K, xã H1, huyện A, Hải Phòng, bị cáo Phạm Thanh Q đã có hành vi tàng trữ Methamphetamine trái phép mục đích để sử dụng. Vật chứng và tang vật thu giữ là Methamphetamine có trọng lượng 2,2105 gam và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh Biển kiểm soát 16K1-7566.

Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ thì Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục II, STT: 67, danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

Hành vi tàng trữ Methamphetamine trái phép nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Phạm Thanh Q đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Xét tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo Phạm Thanh Q đã có hành vi tàng trữ Methamphetamine trái phép mục đích để sử dụng với trọng lượng 2,2105 gam. Nên bị cáo đã vi phạm Khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội và có bố để tham gia Kháng chiến chống Mỹ được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tuy nhiên, theo Khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

Theo Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy..... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

Theo Điểm x, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “ *Người phạm tội là cha ,mẹ, vợ chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng* ”.

Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; Khoản 3, Điều 7 và điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với bị cáo.

- *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo Phạm Thanh Q có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, thực hiện hành vi phạm tội không mang tính chất vụ lợi, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng và tang vật:* Số ma túy Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo Phạm Thanh Q là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và 09 vỏ túi nilon bị cáo đựng ma túy có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô Biển kiểm soát: 16K1-7566, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Lê Văn T3 là người đi cùng bị cáo Phạm Thanh Q nhưng T3 không biết Q tàng trữ ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T3.

Trong vụ án này còn có người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Phạm Thanh Q, hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

- *Về án phí:* Bị cáo Phạm Thanh Q phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 194; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc Hội. Áp dụng Khoản 3, Điều 7; Khoản 1, Điều 249; Điểm x, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Phạm Thanh Q tính từ ngày 09 tháng 5 năm 2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thanh Q.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, Điểm đ, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 09 vỏ túi nilon và số ma túy còn lại sau giám định.

(đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Phạm Thanh Q phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Phạm Thanh Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A;
- Phòng PV 27 CATP; Phòng PC 81 CATP;
- Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án DS huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

